CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
Date: 2022.05.04 08:48:21 +07'00'

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 463/BC-NĐQN	*Quảng Ninh, ngày 05 tháng 04 năm 2022*

BÁO CÁO
Về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Thực hiện nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2021 và các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc triển khai thực hiện mục tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2021 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty). Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2021, thay mặt Ban điều hành, Tổng giám đốc kính báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2022 về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2022 của Công ty với các nội dung chính như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

I. Tình hình chung

Năm 2021, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn: (i) đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, kéo dài trong cả năm 2021, ảnh hưởng rất lớn đến toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty; (ii) suất tiêu hao than, nhiệt của Nhà máy mặc dù đã giảm hơn so với các năm trước nhưng vẫn ở mức cao hơn so với PPA; (iii) nhiều thời điểm trong năm phụ tải Hệ thống giảm, giá thị trường không cao, phần lớn thời gian Tổ máy chỉ được huy động vận hành tải thấp; (iv) việc thực hiện các chỉ tiêu chi phí (sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, đầu tư phát triển …) do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ yếu do tác động tiêu cực của dịch Covid-19, khiến quá trình thực hiện chậm tiến độ, không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Tuy nhiên bằng sự cố gắng và thực hiện đồng bộ các giải pháp của Công ty, kết thúc năm 2021, Công ty có lợi nhuận trước thuế TNDN lãi 617,3 tỷ đồng, bằng 184,4% so kế hoạch năm.

Về công tác đầu tư xây dựng: (i) Quyết toán vốn Dự án Quảng Ninh 1 đã được phê duyệt; Quyết toán Quảng Ninh 2: Công ty tiếp tục phối hợp với Tổ thẩm tra quyết toán EVN đẩy nhanh công tác xem xét hồ sơ quyết toán; (ii) Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải: Công ty đã xin ý kiến các cấp có thẩm quyền thông qua phương án xử lý tiếp theo.

Chi tiết kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm 2021 như sau:

II. Kết quả hoạt động SXKD

1. Các chỉ tiêu chính trong SXKD

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2021	TH 2021	Tỷ lệ (%)
1	**SLĐ sản xuất**	Tr.kWh	7.172,3	7.261,2	101,2
2	**SLĐ thương phẩm**	Tr.kWh	6.490,0	6.598,5	101,7
3	**Tổng doanh thu (chưa có CLTG)**	Tr. Đồng	**8.322,7**	**8.625,3**	**103,6**
-	SXKD điện	Tr. Đồng	8.307,4	8.560,1	103,0
+	Doanh thu SX điện	Tr. Đồng		8.444,9	
+	Doanh thu CLTG theo PPA	Tr. Đồng		115,1	
-	Hoạt động tài chính	Tr. Đồng	0,0	52,3	
-	SXKD khác	Tr. Đồng	15,2	13,0	85,5
4	**Tổng chi phí (chưa có CLTG)**	Tr. Đồng	**7.987,9**	**8.038,2**	**100,6**
-	SXKD điện (bao gồm lãi vay)	Tr. Đồng	7.979,4	8.032,4	100,7
-	Hoạt động tài chính	Tr. Đồng	0,1	0,0	0,0
-	SXKD khác	Tr. Đồng	8,4	5,8	69,5
5	**LN trước thuế (chưa có CLTG)**	Tr. Đồng	**334,8**	**587,1**	**175,4**
-	SXKD điện	Tr. Đồng	328,1	527,7	160,8
-	Hoạt động tài chính	Tr. Đồng	-0,1	52,3	
-	SXKD khác	Tr. Đồng	6,8	7,2	105,3
6	**CLTG**	Tr. Đồng			
-	Phát sinh trong năm	Tr. Đồng		30,1	
7	**LN trước thuế (gồm CLTG)**	Tr. Đồng	**334,8**	**617,3**	**184,4**
8	**Lợi nhuận sau thuế**	Tr. Đồng	**318,0**	**578,0**	**181,8**

2. Đánh giá kết quả thực hiện SXKD

a) Về sản lượng điện

Công ty đã tuân thủ phương thức điều độ, vận hành các Tổ máy đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát điện của Hệ thống điện. Tổng sản lượng điện thương phẩm của toàn Nhà máy năm 2021 đạt 6,598 tỷ kWh, bằng 101,7% so với KH năm 2021 và bằng 113,4 % so với thực hiện năm 2020.

Sản lượng đạt cao nhất khi tính cả SCL; các chỉ số hiệu quả SXKD đạt tốt.

b) Về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

- Tỷ lệ điện tự dùng là 9,41% đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 (9,92%) và PAGĐ (10,02 %).
- Suất tiêu hao dầu FO tính trên sản lượng điện bán là 1,14 g/kWh, đạt so với tiêu kế hoạch năm 2021 (1,8 g/kWh) và PAGĐ (2,3 g/kWh).
- Suất hao nhiệt là 11.067,88 kJ/kWh đã giảm so với năm 2020, năm 2019 nhưng vẫn còn cao hơn so với PAGĐ (10.505,10 kJ/kWh).
- Hệ số khả dụng là 92,27% đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 (88,36%).
- Tỷ lệ ngừng máy do sự cố là 1,44% đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 (2,74%).

c) Lợi nhuận

Năm 2021, Công ty có lợi nhuận SXKD (chưa tính ảnh hưởng của CLTG) là 587,1 tỷ đồng, tăng 175,4 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2021.

Sau khi tính ảnh hưởng của CLTG thì lợi nhuận SXKD là 617,3 tỷ đồng. Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN là 578,0 tỷ đồng.

d) Những khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty

- Đại dịch Covid-19 tiếp tục gây ảnh hưởng rất nặng nề đến tất cả các lĩnh vực, các mặt của đời sống xã hội; sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Các tác động này gây hệ quả trực tiếp đến việc thực hiện SXKD của Công ty: Nhu cầu phụ tải hệ thống điện quốc gia giảm thấp, kéo giá thị trường nhiều thời điểm rất thấp, không đủ bù chi phí biến đổi; công tác hoàn thiện các thủ tục LCNT bị kéo dài, tiến độ cung ứng VTTB nhập khẩu, nhập cảnh của Chuyên gia nước ngoài phục vụ SCL, SCBDTX bị chậm, không đáp ứng kế hoạch; nhiều hạng mục thiết bị phải điều chỉnh kế hoạch SCBD sang năm 2022, tiềm ẩn nguy cơ không đảm bảo an toàn, ổn định các tổ máy.
- Ảnh hưởng từ suất hao nhiệt: Trong năm 2021, mặc dù suất hao nhiệt của Nhà máy (11.067,88 kJ/kWh) đã giảm về thấp nhất trong các năm vận hành, tuy nhiên vẫn ở mức cao hơn PPA (10.505,1kJ/kWh). Đây vẫn là nguyên nhân chính ảnh hưởng rất lớn đến kết quả SXKD của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục chú trọng, tập trung kiến nghị các cấp thẩm quyền cho phép điều chỉnh hệ số kHr trong PPA theo Thông tư 57/TT-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ Công thương.
- Chất lượng, độ tin cậy của thiết bị: Sau nhiều năm vận hành và với việc suất đầu tư thấp, phải cân đối tiết kiệm chi phí để đạt mục tiêu lợi nhuận và cải thiện tình hình tài chính, nên các chi phí SCL, SCBD thường xuyên cho các Tổ máy chỉ được thực hiện ở mức thấp đã khiến chất lượng, độ tin cậy của các thiết bị ngày càng bị suy giảm.

III. Công tác đầu tư xây dựng (ĐTXD)

1. Công tác quyết toán Dự án hoàn thành

- Dự án Nhà máy Quảng Ninh: Trong năm 2021, HĐQT đã phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh.
- Dự án Nhà máy Quảng Ninh 2: Trong năm 2021, HĐQT phê duyệt kết quả đàm phán và quyết toán hợp đồng EPC; Công ty đã hoàn thiện hồ sơ trình các cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án Quảng Ninh 2.

2. Tình hình triển khai Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải

Trên cơ sở Văn bản 6158/EVNTTĐ+TCKT ngày 08/10/2021 của EVN; HĐQT đã có Nghị quyết số 105/NQ-NĐQN ngày 21/10/2021 phê duyệt chủ trương triển khai các bước đầu tư Dự án. Đồng thời Công ty đã tiến hành rà soát Quy chuẩn quốc gia về khí thải và phối hợp với Viện Năng lượng rà soát lại TMĐT dự án theo dự thảo QCVN mới và đã có báo cáo số 1560/NĐQN-HCLD ngày 10/11/2021 gửi tới EVN/EVNGENCO1 và EPTC kèm theo đề xuất được bổ sung chi phí đầu tư vào giá điện làm cơ sở triển khai thực hiện.

IV. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ quản trị khác

1. Công tác vận hành thị trường điện

- Công ty tiếp tục chú trọng bám sát diễn biến Thị trường điện, diễn biến huy động của các hồ thủy điện, nguồn năng lượng tái tạo, tình hình diễn biến của thời tiết, phương thức huy động trên Hệ thống điện, để chủ động, linh hoạt trong chào giá, đảm bảo các Tổ máy vận hành an toàn, ổn định, mang lại hiệu quả kinh tế và thực hiện đúng các quy trình, quy định của Thị trường điện.
- Đặc biệt với nhiều sự biến động, thay đổi quy luật chào giá đã gây không ít khó khăn trong công tác vận hành thị trường điện. Tuy nhiên trong năm 2021 Công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác thị trường, chủ động tính toán, linh hoạt trong chào giá tham gia thị trường điện, nên đã góp phần quan trọng vào kết quả SXKD năm.
- Trong công tác thanh toán tiền bán điện, Công ty tiếp tục chủ động lập hồ sơ thanh toán đảm bảo đúng tiến độ và tính chính xác của số liệu, bám sát và đôn đốc Công ty mua bán điện nhằm đẩy nhanh thanh toán tiền bán điện hàng tháng.

2. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các tổ máy

- Công tác sửa chữa thường xuyên: Bộ phận sửa chữa của Công ty phối hợp tích cực với Đơn vị sửa chữa thuê ngoài nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ sửa chữa thường xuyên và sự cố thiết bị, đảm bảo không vi phạm quy định thời gian sửa chữa. Hiện Công ty đang sắp xếp, củng cố vai trò và lộ trình nâng cao năng lực bộ phận sửa chữa để tăng dần tỷ lệ Công ty tự thực hiện, giảm tỷ lệ thuê Đơn vị ngoài sửa chữa xuống dưới 50%.
- Công tác sửa chữa lớn (đại tu): Mặc dù công tác phê duyệt KHLCNT và triển khai LCNT các gói thầu SCL Tổ máy S4 bị chậm so với yêu cầu tiến độ công việc; công tác tổ chức thực hiện hợp đồng diễn ra trong giai đoạn dịch Covid-19 diễn biến cực kỳ phức tạp, ảnh hưởng lớn tới tiến độ cung cấp các VTTB, dịch vụ nhân công…Tuy nhiên công tác SCL Tổ máy S4 vẫn diễn ra theo đúng kế hoạch và thành công, đảm bảo chất

lượng với các mốc tiến độ chính: vào hồi 18h10 ngày 09/10/2021 Nhà máy đã tiến hành khởi động lại tổ máy; hòa lưới lúc 10h30 ngày 10/10/2021 và tiến hành chạy thử nghiệm 72h, chạy thử thách tin cậy 720h liên tục theo đúng quy trình quy định.

- Giá trị thực hiện công tác sửa chữa lớn năm 2021 của Công ty (trước thuế) là 204,7 tỷ đồng. Công ty đã tổng hợp, lập hồ sơ quyết và hiện đang trình báo cáo Tổng công ty thông qua, trình HĐQT phê duyệt theo quy định trên cơ sở kết quả báo cáo thẩm tra giá trị quyết toán SCL của Đơn vị tư vấn kiểm toán lựa chọn thông qua đấu thầu.

3. Công tác mua sắm nguyên nhiên liệu, vật tư thiết bị phục vụ sản xuất điện năm 2021

- Về tình hình cung cấp than của các Nhà cung cấp: Năm 2021, Công ty đã ký Hợp đồng/Phụ lục Hợp đồng mua bán than với 02 Nhà cung cấp là TKV và Tổng công ty Đông Bắc, với tổng khối lượng là 3,7 triệu tấn (±5%). Mặc dù các tháng đầu năm, khối lượng than cung cấp ở mức thấp, không ổn định; tuy nhiên tính cả năm đã giao nhận của 02 Nhà cung cấp với tổng khối lượng 3,47 triệu tấn (bao gồm nhiều chủng loại than mà chủ yếu là than pha trộn), đáp ứng đầy đủ nhu cầu cho sản xuất và dự trữ tồn kho ở mức an toàn.
- Công tác đấu thầu phục vụ sản xuất điện:
  + Trong năm 2021 Công ty đã tổ chức công tác LCNT theo các Kế hoạch LCNT đã được HĐQT phê duyệt. Kết quả đã hoàn thành lựa chọn được nhà thầu đối với 120 gói thầu (tổng giá trúng thầu/tổng giá gói thầu: 438,52 tỷ đồng/466,41 tỷ đồng) với tỷ lệ tiết kiệm qua đấu thầu đạt 5,98%, tương đương 27,89 tỷ đồng và cơ bản đáp ứng đủ, kịp thời các VTTB, dịch vụ cho yêu cầu SXKD. Các gói thầu đủ điều kiện đều được Công ty tổ chức đấu thầu 100% qua mạng theo theo lộ trình đã quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT.
  + Tuy nhiên tỷ lệ số lượng và giá trị hoàn thành công tác LCNT các gói thầu đạt mức thấp hơn kế hoạch được duyệt, nguyên nhân chủ yếu là do tác động tiêu cực của dịch Covid-19 đến các bước thủ tục, quá trình công tác LCNT và khả năng cung cấp VTTB, dịch vụ của các Nhà thầu.

4. Công tác cải thiện tình hình tài chính

Trong năm, Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đảm bảo hoạt động này luôn luôn minh bạch và tuân thủ pháp luật: (i) chú trọng công tác tối ưu hoá hàng tồn kho, xây dựng định mức hàng tồn kho tối ưu, phân loại lại danh mục hàng tồn kho theo thông tư 200/TT-BTC; (ii) chú trọng công tác thanh xử lý tài sản, vật tư, phân loại vật tư kém mất phẩm chất để thu hồi vốn phục vụ SXKD; (iii) chú trọng công tác quản trị dòng tiền: thực hiện xây dựng kế hoạch

dòng tiền hàng tháng, quý, năm; bám sát việc thu hồi công nợ tiền điện, không phát sinh vay vốn lưu động; (iv) thực hiện tốt công tác kiểm kê định kỳ vào cuối mỗi quý và cuối năm.

5. Công tác quản trị nội bộ

Năm 2021, Công ty tiếp tục rà soát, hoàn thiện bổ sung các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ và tái cơ cấu mô hình tổ chức hoạt động các bộ phận, đơn vị trong Công ty, cụ thể:

- Trình HĐQT thông qua các Quy chế, Quy định nội bộ để áp dụng, trong đó chủ yếu áp dụng các Quy chế, Quy định nội bộ đã ban hành và đang áp dụng tại EVN, EVNGENCO1 cho phù hợp với tình hình yêu cầu công tác SXKD thực tế.
- Thực hiện luân chuyển cán bộ trong diện quy hoạch.

6. Công tác phòng chống dịch Covid-19

Công ty đã chủ động, tuân thủ thực hiện theo các quy định, hướng dẫn của các cấp thẩm quyền và chính quyền địa phương; Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án và tổ chức diễn tập trong trường hợp Công ty bị cách ly, phong tỏa khi xuất hiện F0.

Kết quả Công ty giữ vững không để xảy ra trường hợp F0, đảm bảo an toàn trên địa bàn toàn Nhà máy; duy trì mục tiêu kép vừa đảm bảo ổn định, duy trì SXKD liên tục, vừa đảm bảo phòng chống dịch.

Đồng thời tích cực tham gia các hoạt động ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19, thực hiện chính sách hỗ trợ cho CBCNV Công ty theo quy định của ngành Điện. Đến nay cơ bản 100% CBCNV đã thực hiện tiêm vắcxin mũi 3.

7. Tăng cường kế hoạch chuyển đổi số trong các lĩnh vực hoạt động

Thực hiện chủ đề năm của EVN "Chuyển đổi số trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam". Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp như thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số; xây dựng Đề án chuyển đổi số tại Công ty theo nhiệm vụ phân giao của Tổng công ty; đào tạo nâng cao nhận thức cho CBCNV về chuyển đổi số; phát động phong trào và chủ động triển khai nhiều nội dung, sáng kiến, ý tưởng chuyển đổi số của các CBCNV trong các lĩnh vực hoạt động SXKD. Qua đó đã góp phần tích cực vào thay đổi nhận thức, tư duy hiện đại của mỗi CBCNV, cũng như tới kết quả SXKD chung của Công ty.

8. Thực hiện các chỉ tiêu nâng cao hiệu quả SXKD và năng suất lao động

Kết thúc năm 2021, về cơ bản Công ty thực hiện các chỉ tiêu đạt so với mục tiêu kế hoạch đề ra, ngoại trừ 1 chỉ tiêu chỉ tiêu suất hao nhiệt chưa đạt, tuy nhiên các chỉ tiêu này cũng đã đạt ở mức tốt hơn so với năm 2020.

9. Về công tác cải thiện môi trường cảnh quan; chăm lo cơ sở vật chất, văn hóa tinh thần cho NLĐ

Công tác cải thiện môi trường, điều kiện làm việc được Công ty quan tâm chăm lo thường xuyên hơn: cải tạo sửa chữa khu thể thao; vui chơi tại Khu QLVHSC; sửa sang cải tạo cảnh quan môi trường các khu vực làm việc tại Khu nhà điều hành và trong Nhà máy; cải tạo xây dựng mới Nhà truyền thống; cổng chính vào Công ty. Qua đó cảnh quan, môi trường làm việc ngày càng khang trang, cải thiện tốt hơn, người lao động yên tâm phấn khởi.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2022

Năm 2022 được dự báo tiếp tục còn nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD của Công ty: Đánh giá dịch bệnh Covid-19 tiếp tục còn diễn biến phức tạp; dự báo sự tăng trưởng của các khối nguồn, nhất là nguồn năng lượng tái tạo; Kỳ vọng hoàn thành công tác SCL, SCTX ở mức tốt hơn các năm trước nhằm tiếp tục giảm suất hao nhiệt; Đặc biệt suất hao nhiệt vẫn ở mức cao hơn PAGĐ trong khi xuất hiện thêm yếu tố than pha trộn nhập khẩu trong năm 2022 với đơn giá cao; Áp lực duy trì, đảm bảo đời sống/thu nhập cho Người lao động.

Theo đó, năm 2022 bên cạnh phát huy các mặt tích cực đã đạt được trong năm 2021 đòi hỏi mỗi CBCNV cần tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết; chung vai chia sẻ, gánh vác các khó khăn của Công ty; phấn đấu để tập trung thực hiện, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm

- Sản lượng điện sản xuất đạt 7,644 tỷ kWh.
- Sản lượng điện bán đạt 6,917 tỷ kWh.
- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật so với PAGĐ; Tiếp tục giảm dần suất hao nhiệt; tối ưu hóa chi phí SXKD.
- Hoàn thành công tác SCL tổ máy số 1 cũng như các hạng mục chuyển tiếp từ năm 2021.
- Hoàn thành quyết toán vốn dự án NMĐ Quảng Ninh 2.
- Triển khai thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải trên cơ sở ý kiến của các cấp thẩm quyền về bổ sung chi phí đầu tư vào PPA.
- Đảm bảo cung ứng đúng tiến độ, đủ khối lượng, đảm bảo chất lượng nhiên liệu (than, dầu), VTTB và các dịch vụ cho công tác SCL, SCTX và hoạt động SXKD nói chung của Nhà máy.
- Tiếp tục bám sát kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét cho phép điều chỉnh suất hao nhiệt (HR) trong PAGĐ.
- Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện, áp dụng chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực công việc, góp phần nâng cao hiệu quả trong quản lý điều hành và hoạt động SXKD.

- Duy trì đảm bảo thu nhập và các chế độ cho người lao động.
- Đặc biệt tiếp tục chủ động, linh hoạt trong phòng, chống dịch.

I. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

1. Kế hoạch SXKD năm 2022: Bao gồm các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng điện sản xuất: 7,644 tỷ kWh;
- Sản lượng điện bán: 6,917 tỷ kWh;
- Tổng doanh thu: 9.580,13 tỷ đồng;
- Tổng chi phí: 9.121,33 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN: 458,80 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN: 435,86 tỷ đồng.

2. Kế hoạch ĐTXD năm 2022: Tổng giá trị đầu tư là 196,43 tỷ đồng/09 dự án; trong đó: 123,77 tỷ đồng từ nguồn vốn vay thương mại trong nước và 72,66 tỷ đồng từ nguồn vốn tự có.

3. Kế hoạch mua sắm TSCĐ sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển (ĐTPT) năm 2022: Với giá trị là 12,56 tỷ đồng, gồm:

- Chuyển tiếp thực hiện từ kế hoạch năm 2021 sang năm 2022 với giá trị 6,80 tỷ đồng/15 hạng mục TSCĐ;
- Kế hoạch đầu tư TSCĐ mới trong năm 2022 với giá trị 5,76 tỷ đồng/10 hạng mục TSCĐ.

4. Các giải pháp thực hiện

Một là, đảm bảo các tổ máy ở trạng thái sẵn sàng tham gia phát điện khi có yêu cầu, hoạt động sản xuất kinh doanh điện có lợi nhuận:

- Đảm bảo nguồn cấp than ổn định, đầy đủ: Phối hợp chặt chẽ với các Nhà cung cấp than, đảm bảo cấp đủ than theo kế hoạch sản xuất điện; Duy trì mức tồn kho than ở mức hợp lý vào từng thời điểm và xây dựng giải pháp quản trị nhiên liệu than hiệu quả. Đặc biệt phải sớm tìm ra phương án pha trộn than tối ưu, hiệu quả nhất cho tỷ lệ chủng loại, khối lượng than theo hợp đồng với các nhà cung cấp năm 2022.
- Các tổ máy phát điện có độ sẵn sàng cao: (i) Thực hiện tốt công tác sửa chữa thường xuyên; cung cấp vật tư thiết bị kịp thời, chất lượng phục vụ sửa chữa thường xuyên; (ii) Nâng cao khả năng nắm bắt, ngăn ngừa sự cố thiết bị, đẩy nhanh tiến độ, chất lượng công tác sửa chữa, xử lý sự cố thiết bị; (iii) Nâng cao kỷ luật trong vận hành, gắn trách nhiệm của từng chức danh với tình trạng hoạt động của thiết bị quản lý; (iv) Tập trung nhân lực tốt nhất để rút ngắn tiến độ, đảm bảo chất lượng trong quá trình

khắc phục các sự cố thiết bị; (iv) hoàn thành công tác SCL tổ máy số 1 đúng tiến độ, chất lượng theo kế hoạch đề ra.

- Thực hiện tốt công tác thị trường điện: (i) Thường xuyên giám sát tình hình vận hành trên hệ thống, lập kế hoạch chi tiết cho từng ngày, tuần và tháng để triển khai đến tận ca vận hành và các bộ phận liên quan cùng thống nhất thực hiện theo phương thức thị trường điện; (ii) Thực hiện tốt công tác chào giá.

Hai là, tập trung hoàn thành quyết toán vốn dự án NMĐ Quảng Ninh 2.

Ba là, tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Tiếp tục công tác luân chuyển các cán bộ trong quy hoạch nhằm đào tạo các cán bộ quy hoạch tại các vị trí công việc khác nhau;
- Tổ chức công tác đào tạo chuyên gia trong các lĩnh vực công việc khác nhau, có năng lực giải quyết các công việc khó và mới;
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ; sáng kiến cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa, nâng cao hiệu quả công tác trong các hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế;

Bốn là, đảm bảo nguồn vốn của Công ty:

- Tích cực tham gia có hiệu quả thị trường điện nhằm tăng doanh thu bán điện so với doanh thu theo hợp đồng mua bán điện;
- Thực hiện kiểm soát, quản trị chi phí trong sản xuất kinh doanh.
- Cải thiện, nâng cao tính cạnh tranh và hiệu quả trong công tác LCNT với mục tiêu lựa chọn được các Nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm với VTTB, dịch vụ cung cấp đảm bảo chất lượng.
- Tối ưu hóa trong công tác quản lý, sử dụng và thu hồi, thanh xử lý VTTB; Áp dụng phần mềm quản lý, theo dõi, cấp phát VTTB trong kho bằng mã vạch, mã QR.

Năm là, quan tâm và giải quyết thỏa đáng các quyền lợi, chế độ chính sách và các kiến nghị chính đáng của người lao động. Thực hiện đồng bộ công tác tiền lương cho người lao động theo hướng tiền lương gắn liền với hiệu quả và năng suất lao động.

Sáu là, tiếp tục thực hiện tốt công tác ATVSLĐ-PCCN, không để xảy ra tai nạn lao động; Thực hiện tốt các công tác phòng chống bão lũ, công tác bảo hộ lao động, cải thiện cảnh quan môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động. Chủ động trong công tác phòng chống dịch.

Ban điều hành Công ty kính mong nhận được sự quan tâm chỉ đạo và ý kiến thông qua của các Cổ đông, để có cơ sở pháp lý triển khai và phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch được giao năm 2022.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ (để b/c và xin thông qua);
- HĐQT; BKS (để b/c);
- Các P.TGĐ (để chỉ đạo thực hiện);
- Các Phòng (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHVT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5700434869-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
TP. HẠ LONG - T. QUẢNG NINH

Ngô Sinh Nghĩa